TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-PT
Ngày 21 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Danh
Các Thẩm phán: Ông Châu Văn Mỹ
Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Quan Tuấn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 114/2019/TLPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Phạm Văn K và Võ Thị L do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn K và bị hại Phạm Văn U đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2019/HS-PT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Phạm Văn K**, sinh năm 1966 tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tấn L, sinh năm 1935 và bà Lê Thị B, sinh năm 1939; có vợ Võ Thị L, sinh năm 1967 (là bị cáo trong vụ án) và 02 người con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1992); tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/12/2006 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- *Bị cáo bị kháng cáo:* **Võ Thị L**, sinh năm 1967 tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn K, sinh năm 1928 và bà Trần Thị B, sinh năm 1932; có chồng Phạm Văn K, sinh năm 1966 (là bị cáo trong vụ án) và 02 người con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1992); tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- *Bị hại:* **Phạm Văn U**, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/02/2018 Phạm Văn K cưa hai cây tràm trên phần đất của Phạm Văn U (K là anh ruột U). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Phạm Văn U (đã có uống rượu) biết được việc K cưa hai cây tràm nên bực tức, đi đến gia đình Phạm Văn K chửi một lúc rồi về nhà. Khi U về thì Võ Thị L đi qua nhà U, Phạm Văn K thấy vậy lấy 01 đoạn gỗ là cây cán dá bị nứt, tét đoạn giữa đi qua nhà Phạm Văn U. Khi tới trước sân nhà Phạm Văn U, Võ Thị L nhặt 01 cục gạch - loại gạch ống, bị bể còn ¼, dài 18cm, rộng 07cm, phần gạch còn nguyên có cạnh 4,5cm x 4,5cm đánh Phạm Văn U, U đưa tay lên đỡ nên trúng vào bàn tay phải Phạm Văn U gây thương tích.

Tiếp đó, Phạm Văn K dùng cây cán dá đã mang theo đánh vào phần lưng trái và phần đầu (chẩm phải) của Phạm Văn U gây thương tích. Lúc này Phạm Vũ K1 (con Phạm Văn K) chạy vào ôm Phạm Văn U can ngăn, sự việc kết thúc.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 52/CN ngày 12/3/2018 của Trung tâm y tế huyện P (BL230) và giấy xác nhận ghi sai thông tin trong giấy chứng nhận thương tích (BL 229) ghi nhận Phạm Văn U có các thương tích sau:

- Vết thương chẩm phải dài 3,5cm đã khâu da
- Vết thương lưng trái dài 3cm đã khâu da
- Vết thương mu bàn tay phải dài 1cm
- Vết thương ngón II bàn tay phải dài 1cm đã khâu da

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 52/TgT ngày 02/4/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bạc Liêu (BL51) kết luận, Phạm Văn U bị các thương tích sau:

- Một sẹo ở chẩm phải. Tỷ lệ 01%
- Một sẹo ở lưng trái, tỷ lệ 01%
- Một sẹo ở mu bàn tay phải, một sẹo ở ngón II bàn tay phải, Tỷ lệ 01%.

Theo kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 3060/C54B ngày 31/7/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (BL49-50), kết luận:

- Sẹo vết thương phần mềm lưng trái của Phạm Văn U có bờ mép thẳng gọn: Do vật cứng có cạnh sắc tác động trực tiếp gây ra. Phần giữa nứt tách của đoạn gỗ tạo ra được.

- Sẹo nhỏ phần mềm mu bàn tay phải của Phạm Văn U có bờ mép nham nhở không rõ hình: Do vật tày cứng tác động trực tiếp gây ra. Phần viên gạch vỡ gửi giám định nếu dùng ném hoặc đánh, đập với lực tương đối và cự ly nhất định gây ra được.

- Sẹo ngón II tay phải do vật cứng có cạnh sắc tác động trực tiếp gây ra

- Sẹo vết thương phần mềm chẩm phải của Phạm Văn U tương đối thẳng gọn. Do vật cứng có cạnh sắc tác động trực tiếp gây ra. Phần giữa của đoạn gỗ bị nứt tách tạo ra được.

Tại kết luận giám định pháp y bổ sung số 3523/C09B ngày 31/7/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: khi đứng đối diện với khoảng cách 2-3m, sử dụng cục gạch vỡ để ném, nếu phần cạnh trúng mặt ngoài ngón II bàn tay phải của bị hại Phạm Văn U, sẽ gây ra được dấu vết tổn thương như trong bản ảnh gửi giám định.

Ngày 04/3/2018 Phạm Văn U có đơn yêu cầu khởi tố (BL 58) Phạm Văn K, Võ Thị L (vợ K) và Phạm Vũ K1 (con K) .

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2019/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn K, Võ Thị L phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Thị L 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2019).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09 tháng 12 năm 2019, bị cáo Phạm Văn K kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do bị cáo không dùng hung khí nguy hiểm và Tòa án sơ thẩm áp dụng pháp luật quy kết bị cáo gây thương tích cho 02 người là không đúng.

Ngày 09 tháng 12 năm 2019, bị hại Phạm Văn U kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt các bị cáo và không xem xét cho bị cáo Võ Thị L được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, bị hại vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về hình thức, đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại làm trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm thụ lý và đưa ra xét xử là đúng quy định. Về nội dung: Bị cáo K dùng cây cán dá đã bị tét và bị cáo L dùng cục gạch vỡ là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại 03%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo K và bị cáo L phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật. Sau khi phân tích toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Văn K và bị hại Phạm Văn U. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo K mức hình phạt 06 tháng tù và

bị cáo L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo hủy bản án sơ thẩm của bị cáo K; không chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo K, bị cáo L và không đồng ý bị cáo L được hưởng án treo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Vào khoảng 21 giờ ngày 28/02/2018 tại sân nhà của Phạm Văn U thuộc Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Phạm Văn K có hành vi dùng cây cán dá đã bị tét, nứt ở phần giữa đánh vào lưng trái, phần đầu của Phạm Văn U gây thương tích; bị cáo L dùng cục gạch chọi khiến anh U bị thương ở mu bàn tay và ngón II bàn tay phải. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích kết luận, Phạm Văn U bị các thương tích sau: Một sẹo ở chẩm phải, tỷ lệ 01%; một sẹo ở lưng trái, tỷ lệ 01%; một sẹo ở mu bàn tay phải, một sẹo ở ngón II bàn tay phải, tỷ lệ 01%.

[2] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi bị cáo K dùng cây và bị cáo L dùng cục gạch gây thương tích cho bị hại không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị hại Phạm Văn U có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu hủy án của bị cáo Phạm Văn K, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo K dùng cây đã làm thành cán dá bị nứt - tét ở đoạn giữa có cạnh sắc bén, đây là một loại hung khí nguy hiểm đánh bị hại gây thương tích với tỷ lệ 02%; bị cáo L dùng cục gạch vỡ là một loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 01%. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo K, bị cáo L đã đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt là "*Dùng hung khí nguy hiểm*". Bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật đối với bị cáo gây thương tích cho 02 người là không đúng. Bởi lẽ, theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định *"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người"*. Do đây là khung hình phạt ghép, chỉ cần thỏa mãn tình tiết dùng "hung khí nguy hiểm" là có thể bị xử lý trách nhiệm

hình sự. Thực tế, bị cáo bị Viên kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm truy tố và xét xử với tình tiết định khung là "*Dùng hung khí nguy hiểm*", không truy tố và xét xử bị cáo tình tiết *"…. gây nguy hại cho nhiều người"*. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo K.

[4] Xét kháng cáo của người bị hại yêu cầu tăng hình phạt cho các bị cáo và không xem xét cho bị cáo Võ Thị L hưởng án treo: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K và bị cáo L không có trao đổi, bàn bạc để gây thương tích cho bị hại. Bị cáo K và bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo; quá trình điều tra đã cùng nộp khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại với tổng số tiền 17.151.000 đồng; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt mức án 06 tháng tù đối với bị cáo K và 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo L là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[5] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn K kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2019/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn K và bị hại Phạm Văn U, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn K, Võ Thị L phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

4. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thị L 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2019).

Giao bị cáo Võ Thị L cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2019/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự huyện P (01b);
- CQĐT huyện P (01b);
- VKSND huyện P (01b);
- TAND huyện P (02b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS huyện P (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thanh Danh